

BỘ GIÁO DỰC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

BÁO CÁO ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đề tài:

WEBSITE ĐẶT LỊCH KHÁCH SẠN

Giảng viên hướng dẫn : Trịnh Công Nhựt

Sinh viên thực hiện : Vũ Trung Nguyên – 1911770431

Dương Kỳ Nam − 1911060871

Đinh Duy Luân — 1911062208

Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng 12 năm 2023

NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ

	Hình thức trình bày
	Nội dung
• • •	
•••	
• • •	
• • •	
•••	
_	
Ðı	iểm: Nội dung
	Ngày Tháng Năm 2023
	Giảng viên
	Trinh Công Nhưt

Mục lục

Danh mục bảng	4
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI	5
1.1. Lý do chọn đề tài	5
1.2.1. Khảo sát hiện trạng	5
1.2.1.1. Travel.com.vn	5
1.2.1.2.Booking.com.	7
1.2.2. Mô tả dự án Web Travel.com	9
1.2.2.1. Phạm vi dự án	13
1.2.2.2. Các điều kiện ràng buộc	14
1.2.3. Mục tiêu	14
1.2.3.1. Mục tiêu doanh nghiệp	14
1.2.3.2. Mục tiêu công nghệ	
1.2.4. Yêu cầu nghiệp vụ	15
1.2.5. Các phương pháp và cách tiếp cận	15
1.2.6. Sản phẩm bàn giao cuối	16
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG	17
2.1. Lược đồ User case	17
2.1.1. Vẽ lược đồ:	17
2.1.2. Mô tả use case:	18
2.1.2.1. Use case đăng kí	18
2.1.2.2. Use case đăng nhập	20
2.1.2.3. Use case tìm kiếm	22
2.1.2.4. Use case đặt gói dịch vụ	24
2.1.2.5. Use case đặt phòng	26
2.1.2.6. Use case đánh giá dịch vụ	28
2.1.2.7. Use case quản lý thông tin cá nhân	31
2.1.2.8. Use case quản lý đơn hàng	33
2.1.2.9. Use case quản lý doanh thu	35
2.1.2.10. Use case quản lý phản hồi của khách hàng	37
2.1.2.11. Use case quản lý tài khoản	40
2.1.2.12. Use case quản lý dịch vụ	42
2.2 Lược đồ Class	45
2.2.1. Lược đồ Class	45

2.2.2. Mô tả lược đồ Class	46
----------------------------	----

Danh mục hình ảnh

Hình 1.2.1.1 Trang web Travel.com.vn	5
Hình 1.2.1.2 Nội dung trang Travel.com.vn	6
Hình 1.2.1.3 Chi tiết một chức năng trong Travel.com.vn	7
Hình 1.2.1.4 Các mục thông tin trong Travel.com.vn	7
Hình 1.2.2.1 Giới thiệu trang booking.com	7
Hình 1.2.2.2 Chức năng tìm địa điểm trong booking.com	8
Hình 1.2.2.3 Trang tìm kiếm sau khi lọc	8
Hình 1.2.2.4 Thông tin một khách sạn được chọn	9
Hình 1.2.3.1 Giới thiệu trang web travel.com	10
Hình 1.2.3.2 Nội dung trang tour	10
Hình 1.2.3.3 Danh sách các tour	11
Hình 1.2.3.4 Các thông tin của tour	11
Hình 1.2.3.4 Mẫu yêu cầu đặt tour	12
Hình 1.2.3.4 Nội dung trang phòng	
Hình 1.2.3.4 Các thông tin của phòng	
Hình 1.2.3.4 Mẫu yêu cầu đặt phòng	13
Hình 2.1.1 Lược đồ Use Case	17
Hình 2.2.1 Class diagram.	45

Danh mục bảng

Bảng 2.1.2.2 Use Case đăng nhập 21 Bảng 2.1.2.3 Use Case tìm kiếm 23 Bảng 2.1.2.4 Use Case đặt gói dịch vụ 25 Bảng 2.1.2.5 Use Case đặt phòng 27 Bảng 2.1.2.6 Use Case đánh giá dịch vụ 29 Bảng 2.1.2.7 Use Case quản lý tài khoản cá nhân 31 Bảng 2.1.2.8 Use Case quản lý đơn hàng 32 Bảng 2.1.2.9 Use Case doanh thu 36 Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ 38 Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản 40 Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng 43 Bảng 2.2.1 Mô tả class 47	Bång 2.1.2.1 Use Case đăng kí	18
Bảng 2.1.2.4 Use Case đặt gói dịch vụ 25 Bảng 2.1.2.5 Use Case đặt phòng 27 Bảng 2.1.2.6 Use Case đánh giá dịch vụ 29 Bảng 2.1.2.7 Use Case quản lý tài khoản cá nhân 31 Bảng 2.1.2.8 Use Case quản lý đơn hàng 34 Bảng 2.1.2.9 Use Case doanh thu 36 Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ 38 Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản 40 Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng 43	Bảng 2.1.2.2 Use Case đăng nhập	21
Bảng 2.1.2.5 Use Case đặt phòng. 27 Bảng 2.1.2.6 Use Case đánh giá dịch vụ 29 Bảng 2.1.2.7 Use Case quản lý tài khoản cá nhân. 31 Bảng 2.1.2.8 Use Case quản lý đơn hàng. 32 Bảng 2.1.2.9 Use Case doanh thu. 36 Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ. 38 Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản. 40 Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng. 43	Bảng 2.1.2.3 Use Case tìm kiếm	23
Bảng 2.1.2.6 Use Case đánh giá dịch vụ29Bảng 2.1.2.7 Use Case quản lý tài khoản cá nhân31Bảng 2.1.2.8 Use Case quản lý đơn hàng34Bảng 2.1.2.9 Use Case doanh thu36Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ38Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản40Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng43	Bảng 2.1.2.4 Use Case đặt gói dịch vụ	25
Bảng 2.1.2.7 Use Case quản lý tài khoản cá nhân31Bảng 2.1.2.8 Use Case quản lý đơn hàng32Bảng 2.1.2.9 Use Case doanh thu36Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ38Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản40Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng43	Bång 2.1.2.5 Use Case đặt phòng	27
Bảng 2.1.2.8 Use Case quản lý đơn hàng34Bảng 2.1.2.9 Use Case doanh thu36Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ38Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản40Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng43	Bảng 2.1.2.6 Use Case đánh giá dịch vụ	29
Bảng 2.1.2.9 Use Case doanh thu36Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ38Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản40Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng43	Bảng 2.1.2.7 Use Case quản lý tài khoản cá nhân	31
Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ38Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản40Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng43	Bảng 2.1.2.8 Use Case quản lý đơn hàng	34
Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản40Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng43	Bång 2.1.2.9 Use Case doanh thu	36
Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng	Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ	38
	Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản	40
Bảng 2.2.1 Mô tả class	Bảng 2.1.2.12 Use Case quản lý phản hồi khách hàng	43
	Bảng 2.2.1 Mô tả class	47

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI

1.1. Lý do chọn đề tài

- Với xu thế xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu đi nghỉ dưỡng của mọi người cũng ngày một tăng cao. Mọi người có xu hướng tổ chức các chuyến du lịch bên gia đình, người thân và bạn bè. Vì thế, chúng tôi xây dựng lên một trang web chuyên về đặt phòng và các địa điểm du lịch, mang đến sự tiện lợi nhất đến người dùng, giúp người dùng có thể dễ dàng lựa chọn các địa điểm du lịch thu hút và nơi ở tốt.
- Về phía khách hàng Trang web cung các dịch vụ du lịch, yêu cầu xây dựng một hệ thống quản lý các dịch vụ du lịch. Các yêu cầu nghiệp vụ sẽ được phía công ty dịch vụ cung cấp.

1.2.1. Khảo sát hiện trạng

1.2.1.1. Travel.com.vn

- Với tiêu chí tour không hoàn, không hủy, không thay đổi lịch trình, Travel.com.vn được xem là một trong những website du lịch tốt nhất tại Việt Nam hiện nay. Trang web này có rất nhiều tour du lịch, phục vụ khách trải nghiệm khắp thế giới, đội ngũ hướng dẫn viên được đào tạo bài bản. Đồng thời bạn cũng có thể đặt tour một cách nhanh chóng và dễ dàng trên giao diện rất gon gàng, chuyên nghiệp.

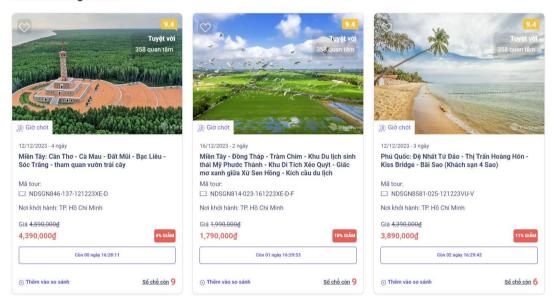


Hình 1.2.1.1 Trang web Travel.com.vn

- Khi vào trang web ta sẽ thấy các chức năng lọc thông tin mà người dùng muốn tìm kiếm như địa điểm đi, địa điểm đến, ngày khởi hành, ngày ở,... sau đó

- website sẽ cung cấp thông tin một cách chính xác nhất cho người dùng. Có các tính năng đăng nhập, tin tức, hổ trợ,..
- Bên dưới sẽ có gói ưu đãi cho người dùng như ưu đãi tour quốc tế, ưu đãi tour giờ chót, ưu đãi theo combo dich vu,...

Ưu đãi tour giờ chót



Hình 1.2.1.2 Nội dung trang Travel.com.vn

- Khi người dùng click vào một combo hoặc một địa điểm bất kỳ thì thông tin chi tiết về ngày đi, ngày về, địa điểm, giá tiền,... sẽ hiện đầy đủ cho người dùng. Ngoài ra còn cung cấp thông tin chi tiết chỗ ở cho người dùng, như ăn uống, internet,...
- Khi người dùng click vào "đặt ngay" thì thông tin người dùng yêu cầu nhập vào sẽ hiện ra (có thể chọn số lượng, độ tuổi,...). Ngoài ra người dùng có thể yêu cầu thêm cho khách sạn như giường đôi, quy định riêng,...cung cấp vé khứ hồi cho người dùng. Nếu người dùng chưa có account để thanh toán thì website sẽ bắt tạo và đăng nhập.



Hình 1.2.1.3 Chi tiết một chức năng trong Travel.com.vn



Hình 1.2.1.4 Các mục thông tin trong Travel.com.vn

- Tóm lại, trang web có những thông tin có thể tham khảo để áp dụng vào cho đề tài là:
 - Đa dạng các tour khách nhau bao gồm các tour khách lẻ, tour trong nước, ngoài nước,...
 - O Dịch vụ cho thuê xe, book khách sạn, vé máy bay
 - Dịch vụ có gói combo gồm máy bay + khách sạn, combo xe + khách sạn
 - O Ưu đãi theo nhóm như sinh viên, độ tuổi, nghề nghiệp, chuyến bay,...
 - Tra cứu booking cho khách hàng
 - O Giao diện thân thiện, dễ sử dụng

1.2.1.2.Booking.com

- Các chức năng chính của trang web:



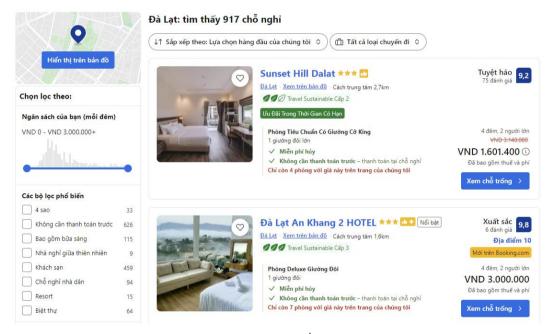
Hình 1.2.2.1 Giới thiệu trang booking.com

- Chọn ngôn ngữ của trang web, đăng chỗ ở của khách, tính năng đăng ký,
 đăng nhập.
- Chọn các tính năng lưu trú, chuyển bay, chuyển bay + khách sạn, thuê xe,
 địa điểm tham quan, taxi sân bay.



Hình 1.2.2.2 Chức năng tìm địa điểm trong booking.com

- Tìm khách sạn ở địa điểm mà mình mong muốn, trong nước và ngoài nước. Ví dụ ở đây ta đang tìm khách sạn ở New York. Tiếp theo, ta sẽ chọn thời gian nhận phòng - trả phòng và chọn loại phòng. Sau đó sẽ ra danh sách các loại phòng mà ta cần tìm kiếm



Hình 1.2.2.3 Trang tìm kiếm sau khi lọc

- Sau khi tìm xong, ta sẽ chọn các loại phòng theo các tiêu chí như xếp hạng sao, điểm đánh giá của khác, hoặc là lựa chọn hàng đầu, ...



Hình 1.2.2.4 Thông tin một khách sạn được chọn

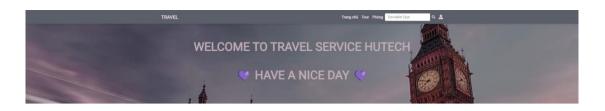
- Ta chọn khách sạn mà cần và kiểm tra phòng trống, sau đó tiến hành khai báo thông tin và đặt phòng
- Tóm lại, trang web có những thông tin có thể tham khảo để áp dụng vào cho đề tài là:
 - Các thông tin liên hệ với công ty du lịch
 - Có thể tra cứu, tìm kiếm, loc thông tin mà người dùng cần tìm (nơi ở, thời gian đi, thời gian về,..)
 - Hiển thị thông tin dịch vụ đặt khách sạn, tour, vé máy máy, đồ ăn khi đi tour, ...
 - O Có chức năng đặt dịch vụ mà khách hàng mong muốn.
- ♣ So sánh về 2 trang web đã khảo sát:

Tiêu chí	Giao diện	Tốc độ tải	Độ thân	Xếp hạng
	bắt mắt, bố	trang web	thiện, dễ sử	
Trang web	cục rõ ràng		dụng	
Travel.com.vn	9	7	7.5	2
Traver.com.vii				
	7.5	9.5	8.5	1
Booking.com				

→ Tóm lại, mỗi trang web đều có ưu và khuyết điểm riêng của nó. Qua đó, nhóm sẽ học hỏi những ưu điểm và cải thiện các nhược điểm của từng trang web để sản phẩm của nhóm đạt một cách hoàn thiện nhất

1.2.2. Mô tả dự án Web Travel.com

- Khi mới vào trang web, các chức năng cơ bản sẽ được hiển thị, cho pháp chúng ta chọn vào các mục "Trang chủ", "Tour", "Phòng", "Tìm kiếm" để xem thông tin liên quan đến những dịch vụ:



Hình 1.2.3.1 Giới thiệu trang web travel.com

- Các địa điểm nổi bật:

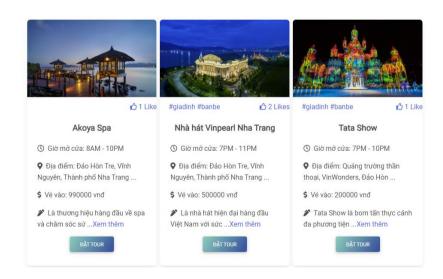




Hình 1.2.3.2 Nội dung trang tour

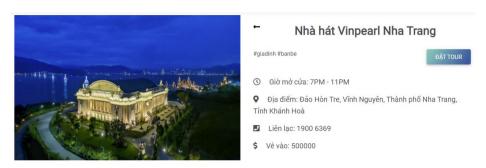
- Khi chọn vào mục "Tour" sẽ có một số thông tin sau:
 - o Hiển thị danh sách tour:

DANH SÁCH CÁC TOUR



Hình 1.2.3.3 Danh sách các tour

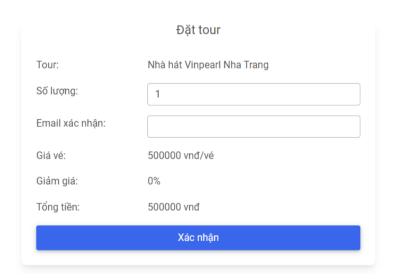
O Khi click vào một tour bất kỳ thì sẽ hiển thị thông tin của tour đó:



Mỗ tả: Là nhà hát hiện đại hàng đầu Việt Nam với sức chứa lên đến 1.500 ghế ngời, Nhà hát Vinpearl Nha Trang hứa hẹn sẽ trở thành trung tâm văn hoá của khu vực, mang tới những sự kiện văn hoá và màn biểu diễn nghệ thuật đến từ các nghệ sĩ hàng đầu trong và ngoài nước.

Hình 1.2.3.4 Các thông tin của tour

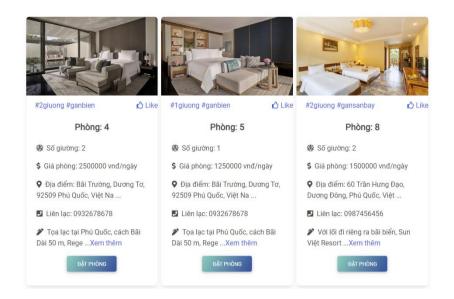
 Khi chọn "Đặt Tour" sẽ hiển thị lên một form yêu cầu điền thông tin xác nhận:



Hình 1.2.3.5 Mẫu yêu cầu đặt tour

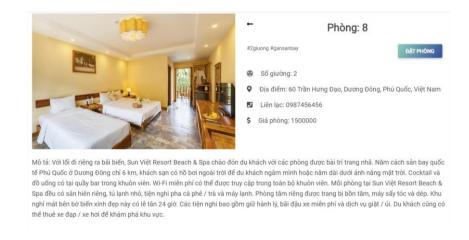
- Khi chọn vào mục "Phòng" sẽ có một số thông tin sau:
 - O Hiển thị danh sách phòng:

DANH SÁCH CÁC PHÒNG



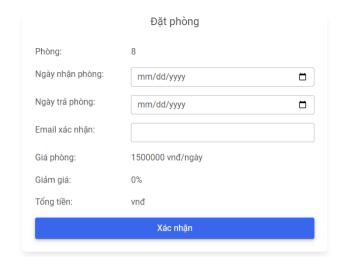
Hình 1.2.3.6 Nội dung trang phòng

Khi click vào một phòng bất kỳ thì sẽ hiển thị thông tin của phòng đó:



Hình 1.2.3.7 Các thông tin của phòng

 Khi chọn "Đặt Phòng" sẽ hiển thị lên một form yêu cầu điền thông tin xác nhận:



Hình 1.2.3.8 Mẫu yêu cầu đặt phòng

-

1.2.2.1. Phạm vi dự án

- Dự án xây dựng hệ thống tại máy chủ công ty dịch vụ du lịch cho phép nhân viên quản lý, khách hàng có thể truy cập từ xa thông qua giao diện web để đăng ký trước các dịch vụ cần sử dụng trước khi bắt đầu du lịch.
- Pham vi dữ liêu:
 - O Dữ liệu về địa điểm du lịch, các khách sạn
 - o Chi phí, lợi nhuận thu được của công ty.
- Công nghệ thực hiện:
 - React cho FrontEnd
 - NodeJS cho BackEnd
 - MongoDB cho Database
- Yêu cầu hệ thống:
 - Gần gũi và dễ dàng sử dụng đối với khách hàng.
 - O Dễ dàng quản lý các nhân viên và khách hàng.
 - O Dễ dàng nâng cấp và bảo trì hệ thống.
- Yêu cầu từ phía người dùng:
 - o Hệ thống đăng nhập an toàn và bảo mật.

- O Có tính hiệu quả cao.
- Dễ dàng theo dõi các dịch vụ mới nhất.
- Chức năng tìm kiếm đa dạng dễ dàng.
- O Có phần phản hồi đánh giá về khách sạn cũng như dịch vụ.
- O Quản lý tài khoản nhân viên và khách hàng dễ dàng.
- O Liên tục cập nhật các thông tin dịch vụ
- Đơn vi thực hiện: Nhóm KXX.
- Ước lượng thời gian hoàn thành: Khoảng 3 tháng.
 - Ngày bắt đầu : 25/09/2023.
 - Ngày kết thúc: 09/12/2023.

1.2.2.2. Các điều kiện ràng buộc

- Nếu có lỗi trong thời gian bảo trì thì phía bên nhóm sẽ được bên công ty dịch vụ
 hỗ trợ tùy tình huống thì nhóm sẽ có thể phải chịu toàn bộ trách nhiệm.
- Sau khi hoàn thành dự án, nhóm phát triển website phải xóa hết toàn bộ tài liệu cũng như thông tin phát triển dự án.
- Phía công ty (khách hàng) không chấp nhận nếu sản phẩm chậm 20 ngày, sản phẩm không đáp ứng đủ các chức năng yêu cầu cũng như hệ thống chạy chậm, báo lỗi cho công ty và khách hàng.
- Khi sản phẩm cần nâng cấp thì khách hàng sẽ chịu thêm chi phí phát sinh cho mỗi chức năng nâng cấp.

1.2.3. Mục tiêu

1.2.3.1. Mục tiêu doanh nghiệp

- Hỗ trợ khách hàng, nhân viên và quản lý các công việc nghiệp vụ như book vé (địa điểm du lịch, khách sạn), quản lý các dịch vụ hiệu quả hơn. Giúp khách hàng có thể dễ dàng tìm kiếm những địa điểm du lịch mà họ thích.
- Hỗ trợ công việc tìm kiếm địa điểm du lịch bằng cách lọc nhanh hơn.
- Chương trình có đầy đủ các yêu cầu từ các công ty du lịch, có khả năng bảo trì và nâng cấp.

- Giao diện dễ nhìn dễ sử dụng.

1.2.3.2. Mục tiêu công nghệ

- Xây dựng một trang web mới để các khách hàng và nhân viên có thể sử dụng để tiếp nhận, quản lý thông tin khách hàng và thanh toán chi phí dịch vụ.
- Dự án phần mềm ở đây là hệ thống cung cấp các dịch vu du lịch.

1.2.4. Yêu cầu nghiệp vụ

- Dự án phần mềm ở đây là hệ thống cung cấp các dịch vụ du lịch.
- Người sử dụng phần mềm: Quản lý website, nhân viên, khách hàng
- Mục đích của dự án xây dựng chương trình cung cấp dịch vụ du lịch, thiết kế trang web dễ sử dụng có nhiều tính năng linh hoạt như:
 - Về phía khách hàng:
 - Dễ dàng tìm kiếm thông tin địa điểm du lịch hay khách sạn theo rating,....
 - Thanh toán chi phí.
 - Về phía quản lý:
 - Quản lý tính toán chi phí, lợi nhuận của công ty.
 - Quản lý phản hồi của khách hàng.
 - O Về phía nhân viên:
 - Quản lí địa điểm, thời gian, lượt vé khách hàng đặt.
 - Báo cáo lợi nhuận cho quản lý.
 - Về phía quản trị viên:
 - Quản lý tài khoản của hệ thống
- Tất cả các tính năng nhanh chóng và chính xác.

1.2.5. Các phương pháp và cách tiếp cận

Tìm hiểu, khảo sát quy trình nghiệp vụ quản lý các dịch vụ cung cấp du lịch. Tìm hiểu những nhu cầu của khách hàng dựa vào đó để xây dựng phần mềm. Thu nhập thông tin từ các dịch vu du lịch tương tư và liên quan. Đánh giá, kiểm tra, cho ra mắt (quảng cáo) hướng dẫn người dùng sử dụng dịch vụ.

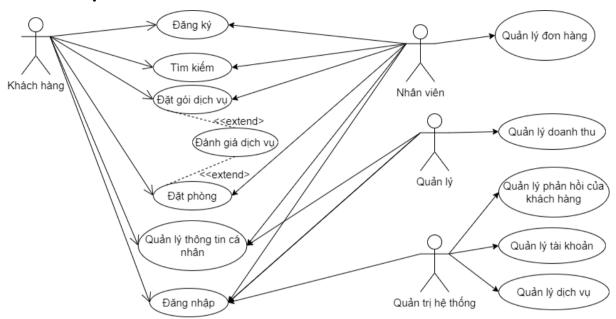
1.2.6. Sản phẩm bàn giao cuối

- Website cung cấp các dịch vụ du lịch có các chức năng chính sau:
- Phía khách hàng:
 - O Đăng ký, đăng nhập vào hệ thống
 - O Lọc thông tin liên quan đến các dịch vụ đặt vé, đặt phòng theo nhu cầu.
 - Xem thông tin chi tiết của các địa điểm du lịch, các khách sạn được hiển thị trên trang web.
 - Thực hiện việc đặt vé du lịch, đặt phòng ở.
 - O Quản lý thông tin, tài khoản cá nhân.
- Phía nhân viên:
 - o Bao gồm các chức năng của khách hàng
 - Quản lý các đơn đặt vé, đặt phòng của khách hàng.
- Phía quản lý:
 - O Bao gồm các chức năng của nhân viên và khách hàng
 - Quản lý thông tin tài khoản của người dùng trên hệ thống
 - O Quản lý thông tin các dịch vụ đặt vé, đặt phòng.

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1. Lược đồ User case

2.1.1. Vẽ lược đồ:



Hình 2.1.1 Lược đồ Use Case

2.1.2. Mô tả use case:

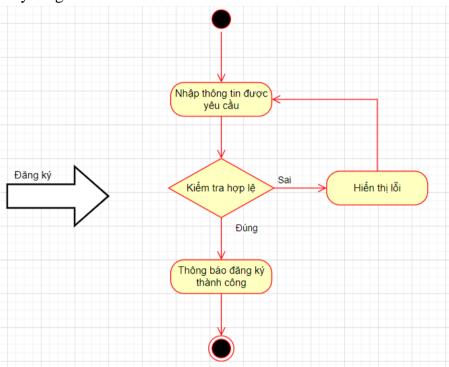
2.1.2.1. Use case đăng kí

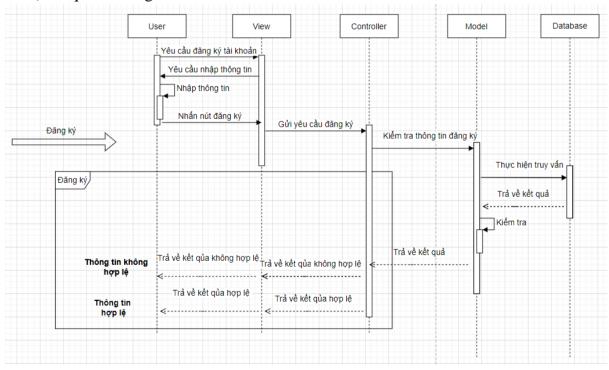
a) Mô tả Use case

Use case	Đăng ký	
Short Description	Người dùng cần đăng ký tài khoản để sử dụng hệ thống	
Actor	Khách hàng, nhân viên, quản lý	
Requirements		
Pre-Conditions	Cung cấp cho hệ thống những thông tin cần thiết để thực hiện tạo tài khoản	
Post-Conditions	Người dùng có tài khoản để đăng nhập vào hệ thống	
Main Flow	 (1) Khi người dùng click vào đăng ký thì sẽ hiện ra form để điền thông tin cần thiết. (2) Người dùng điền các thông tin vào form (E1) (A1) (3) Người dùng click nút đăng ký để hệ thống xác nhận 	
Alternate Flow(s)	(A1) Khi người dùng hủy đăng ký thì quá trình tạo tài khoản không được diễn ra nữa.	
Exception Flow(s)	(E1) Nếu tên tài khoản đã tồn tại thì yêu cầu người dùng đổi tên tài khoản.	

Bång 2.1.2.1 Use Case đăng kí

b) Activity diagram





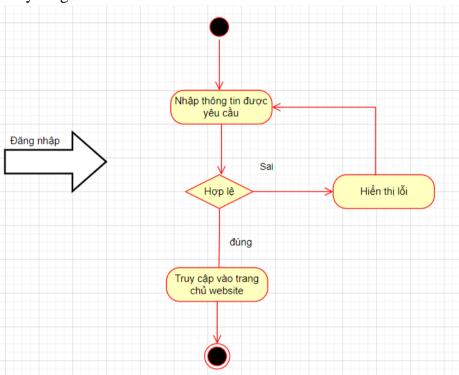
2.1.2.2. Use case đăng nhập

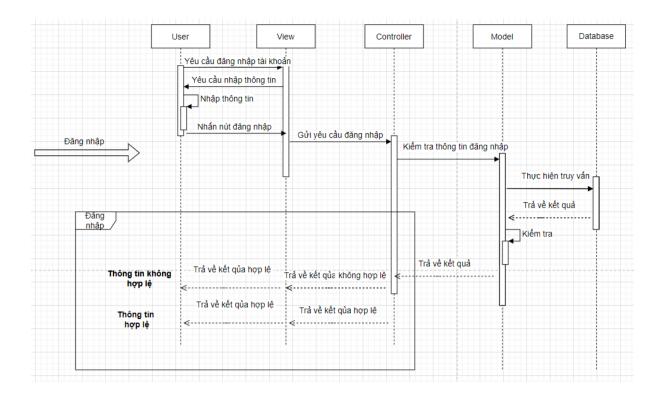
a) Mô tả Use case

Use case	Đăng nhập	
Short Description	Người dùng cần đăng nhập tài khoản để sử dụng những tác vụ cần được đăng nhập	
Actor	Khách hàng, nhân viên, quản lý, quản trị viên	
Requirements		
Pre-Conditions	Cung cấp thông tin tài khoản, mật khẩu	
Post-Conditions	Người dùng đăng nhập thành công vào hệ thống.	
Main Flow	(1) Khi người dùng click vào đăng nhập hoặc khi người click thực hiện một tác vụ nào đó cần được đăng nhập thì sẽ hiện ra form đăng nhập (2) Người dùng điền các thông tin vào form (E1) (A1) (3) Người dùng click nút đăng nhập để hệ thống xác nhận	
Alternate Flow(s)	(A1) Khi người dùng hủy đăng nhập hoặc đăng ký thì quá trình đăng nhập không được diễn ra nữa.	
Exception Flow(s)	(E1) Nếu tên tài khoản không tồn tại thì yêu cầu người dùng đăng ký tài khoản hoặc mật khẩu, tài khoản không đúng thì thông báo cho người dùng nhập lại thông tin.	

Bảng 2.1.2.2 Use Case đăng nhập

b) Activity diagram





2.1.2.3. Use case tìm kiếm

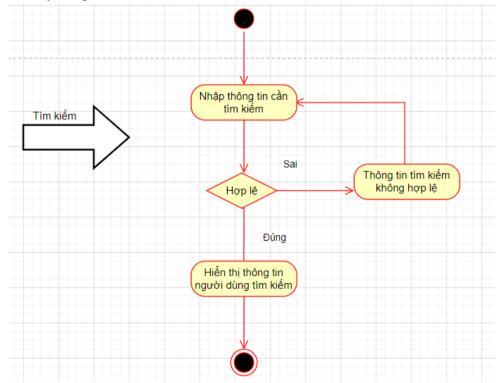
a) Mô tả Use case tìm kiếm

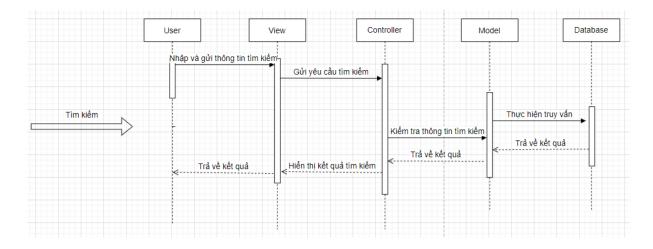
Use case	Tìm kiếm
Short Description	Người dùng muốn tìm kiếm thông cần thiết để phục vụ cho việc đặt vé và đặt phòng
Actor	Khách hàng, nhân viên
Requirements	
Pre-Conditions	Người dùng đang sử dụng hệ thống.
Post-Conditions	Hiển thị ra các thông tin liên quan đến input của người dùng.
Main Flow	(1) Người dùng click vào ô tìm kiếm sau đó nhập thông tin cần tìm

	 (2) Danh sách các thông tin liên quan được hiện ra (3) Người dùng nhấn enter để tìm thực hiên tìm kiếm (A1) (4) Hiển thị thông tin phù hợp với lựa chọn của người dùng (E1)
Alternate Flow(s)	(A1) Khi người dùng hủy tìm kiếm thì quá trình tìm kiếm không được diễn ra nữa.
Exception Flow(s)	(E1) Thông tin người dùng tìm kiếm không hợp lệ

Bảng 2.1.2.3 Use Case tìm kiếm

b) Activity diagram





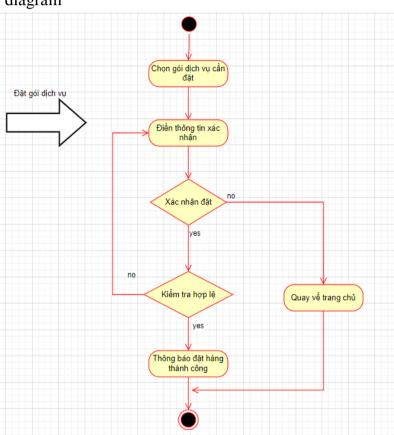
2.1.2.4. Use case đặt gói dịch vụ

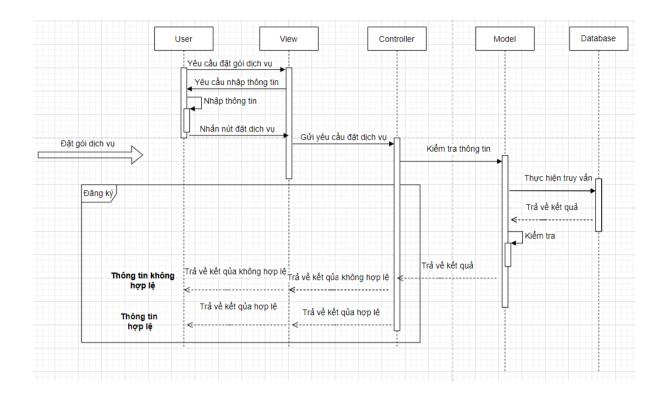
a) Mô tả Use case

Use case	Đặt gói dịch vụ
Short Description	Người dùng thực hiện việc đặt gói dịch vụ
Actor	Khách hàng, nhân viên
Requirements	
Pre-Conditions	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.
Post-Conditions	Đặt gói dịch vụ thành công.
Main Flow	 (1) Người dùng click vào đặt gói dịch vụ của hệ thống (2) Form điền thông tin xác nhận hiển thị (3) Người dùng điền các thông tin vào form (A1) (4) Người dùng xác nhận đặt gói dịch vụ (E1)
Alternate Flow(s)	(A1) Khi người dùng hủy đặt thì quá trình đặt không được diễn ra nữa.
Exception Flow(s)	(E1) Chẳng may gói dịch vụ không còn thì hệ thống sẽ yêu cầu người dùng chọn lại.

Bảng 2.1.2.4 Use Case đặt gói dịch vụ

b) Activity diagram





2.1.2.5. Use case đặt phòng

a) Mô tả Use case

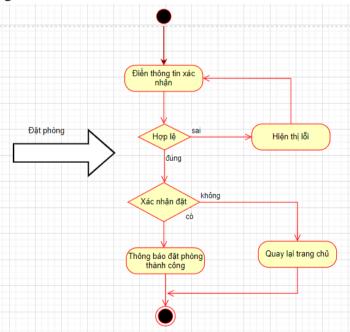
Use case	Đặt phòng
Short Description	Người dùng thực hiện việc đặt phòng
Actor	Khách hàng, nhân viên
Requirements	
Pre-Conditions	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.
Post-Conditions	Đặt phòng thành công.
Main Flow	 (1) Người dùng click vào dịch vụ đặt của hệ thống (2) Form điền thông tin xác nhận hiển thị (3) Người dùng điền các thông tin vào form (A1) (4) Người dùng xác nhận đặt phòng (E1)
Alternate Flow(s)	(A1) Khi người dùng hủy đặt thì quá trình đặt không được diễn ra nữa.

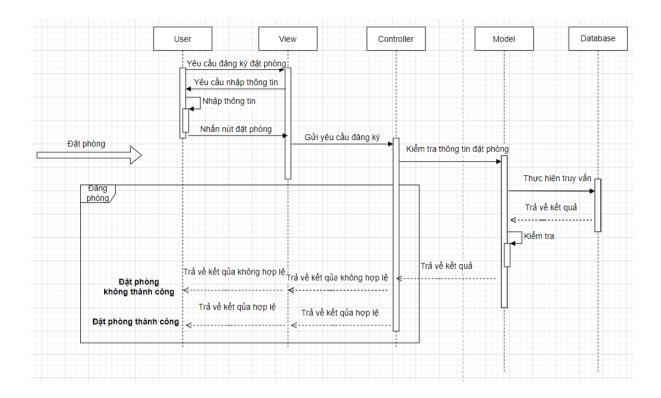
Exception Flow(s)

(E1) Chẳng may phòng không còn thì hệ thống sẽ yêu cầu người dùng chọn lại.

Bảng 2.1.2.5 Use Case đặt phòng

b) Activity diagram





2.1.2.6. Use case đánh giá dịch vụ

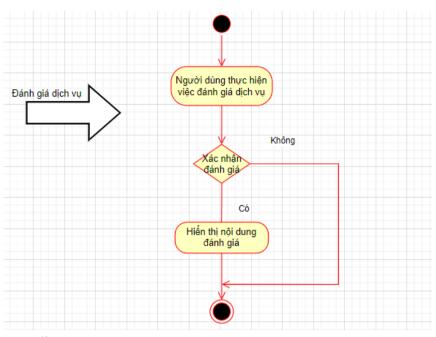
a) Mô tả Use case

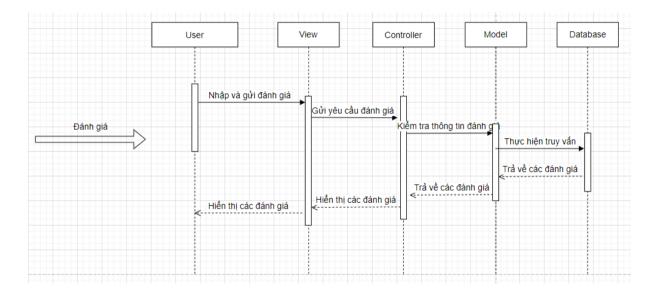
Use case	Đánh giá dịch vụ
Short Description	Người dùng thực hiện việc đánh giá dịch vụ
Actor	Khách hàng, nhân viên
Requirements	
Pre-Conditions	Người dùng đã sử dụng dịch vụ đó của nhà cung cấp
Post-Conditions	Đặt giá dịch vụ thành công theo ý của người dùng
Main Flow	(1) Người dùng click vào dịch vụ đã đặt của hệ thống (2) Sau đó click vào mục đánh giá để tiến hành đánh giá

	(3) Người dùng điền thông tin vào form (A1) (4) Người dùng xác nhận để post đánh giá
Alternate Flow(s)	(A1) Khi người dùng hủy đặt thì quá trình đánh giá không diễn ra nữa
Exception Flow(s)	

Bảng 2.1.2.6 Use Case đánh giá dịch vụ

b) Activity diagram





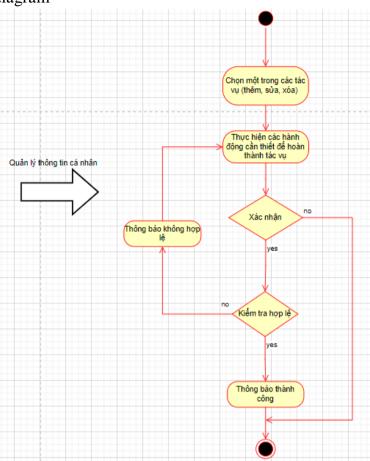
2.1.2.7. Use case quản lý thông tin cá nhân

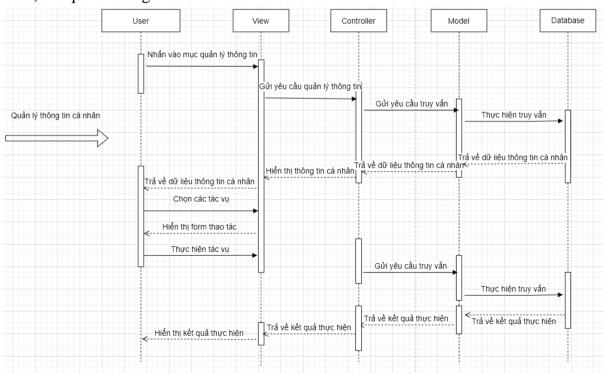
a) Mô tả Use case

Use case	Quản lý thông tin cá nhân
Short Description	Người dùng có thể quản lý các thông tin liên hệ của họ, các thông tin dịch vụ đã đặt và đổi mật khẩu tài khoản của mình
Actor	Khách hàng, nhân viên, quản lý
Requirements	
Pre-Conditions	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống
Post-Conditions	Người dùng có thể thực hiện các tác vụ kiểm tra, thêm, sửa, xóa thông tin liên hệ, thông tin dịch vụ đã đặt, đổi mật khẩu tài khoản của họ
Main Flow	(1) Người dùng click vào mục tài khoản cá nhân (2) Các thông tin cá nhân được hiển thị (3) Người dùng có thể xem thông tin dịch vụ trước đây mà mình đã đặt hoặc điều chỉnh thông tin cá nhân (A1) (4) Người dùng nhấn xác nhận để xác nhận thông tin của họ (E1)
Alternate Flows)	(A1) Người dùng chỉ vào xem thông tin nhưng không thay đổi bất cứ một thông tin nào
Exception Flow(s)	(E1) Người dùng thay đổi không hợp lệ các thông tin của họ

Bảng 2.1.2.7 Use Case quản lý tài khoản cá nhân

b) Activity diagram





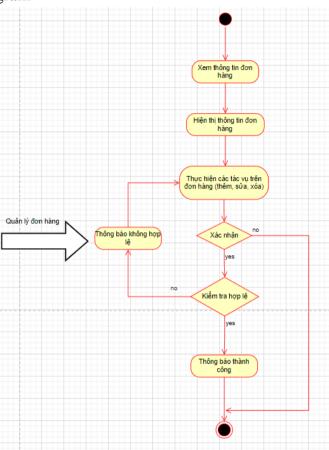
2.1.2.8. Use case quản lý đơn hàng

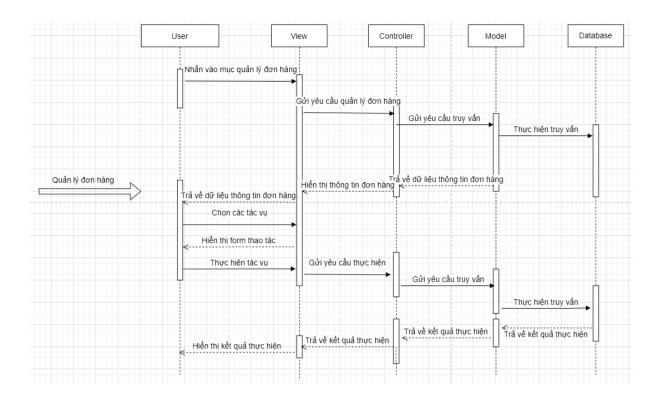
a) Mô tả Use Case

Use case	Quản lý đơn hàng
Short Description	Người dùng có thể quản lý các đơn hàng đã đặt
Actor	Nhân viên
Requirements	
Pre-Conditions	Người dùng đăng nhập vào website với quyền là nhân viên
Post-Conditions	Người dùng thực hiên được các tác vụ xem, thêm, xóa, sửa các đơn hàng
Main Flow	(1) Người dùng nhấn vào mục quản lý đơn hàng (2) Danh sách các đơn hàng đã đặt được hiển thị (3) Người dùng có thể thực hiện kiểm tra, thêm, sửa, xóa đơn hàng (4) Người dùng nhấn vào nút xác nhận để hoàn thành tác vụ (A1) (E1)
Alternate Flow(s)	(A1) Người dùng chỉ vào xem để kiểm tra thông tin thì không cần nhấn xác nhận
Exception Flow(s)	(E1) Người dùng thực hiện điều chỉnh các thông tin không hợp lệ

Bảng 2.1.2.8 Use Case quản lý đơn hàng

b) Activity diagram



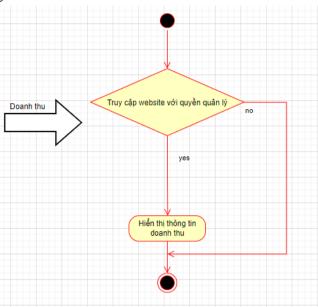


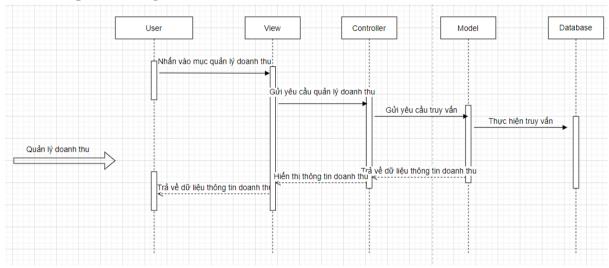
2.1.2.9. Use case quản lý doanh thu

a) Mô tả Use case

Use case	Quản lý doanh thu
Short Description	Người dùng có thể quản lý doanh thu của công ty
Actor	Quản lý
Requirements	
Pre-Conditions	Người dùng đăng nhập vào website với quyền là quản lý
Post-Conditions	Người quản lý có thể xem các thông tin doanh thu của công ty
Main Flow	(1) Người quản lý nhấn vào mục quản lý doanh thu (2) Danh sách doanh thu của công ty được hiển thị
Alternate Flow(s)	
Exception Flow(s)	

Bảng 2.1.2.9 Use Case doanh thu





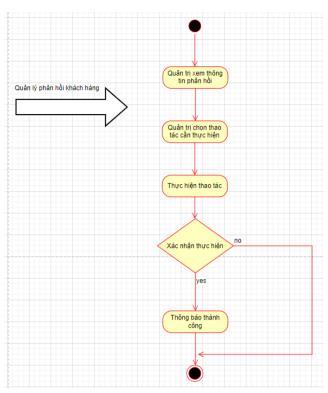
2.1.2.10. Use case quản lý phản hồi của khách hàng

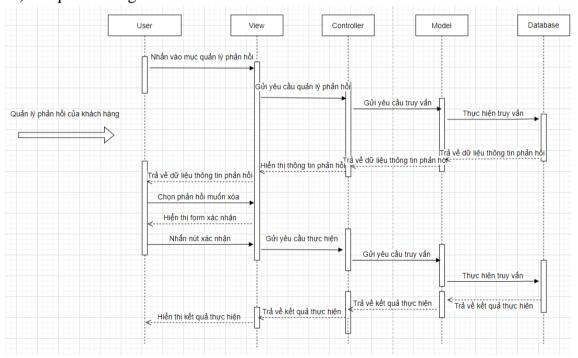
a) Mô tả Use Case

Use case	Quản lý phản hổi của khách hàng	
Short Description	Người quản trị hệ thống có thể thực hiện việc kiểm tra, xóa các phản hồi của khách hàng	
Actor	Quản trị hệ thống	
Requirements		
Pre-Conditions	Người dùng đăng nhập vào website với quyền là quản trị hệ thống	
Post-Conditions	Người quản trị thực hiện được các tác vụ xem, xóa các phần hồi của khách hàng	
Main Flow	(1) Người quản trị nhấn vào mục quản lý phản hồi của khách hàng (2) Danh sách các phản hồi được hiển thị	

	(3) Người quản trị có thể thực hiện kiểm tra, xóa các phản hồi (4) Người dùng nhấn vào nút xác nhận để hoàn thành tác vụ (A1)
Alternate Flow(s)	(A1) Người quản trị chỉ vào xem để kiểm tra thông tin thì không cần nhấn xác nhận
Exception Flow(s)	

Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý phản hồi của khách hàng



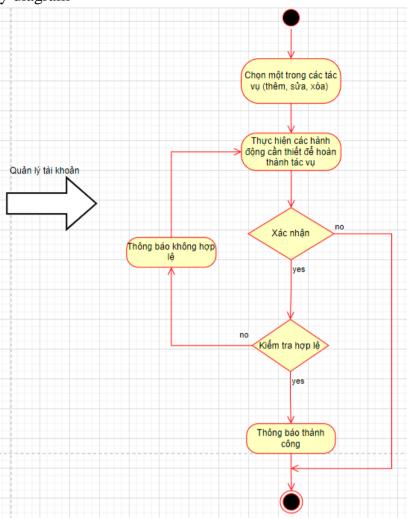


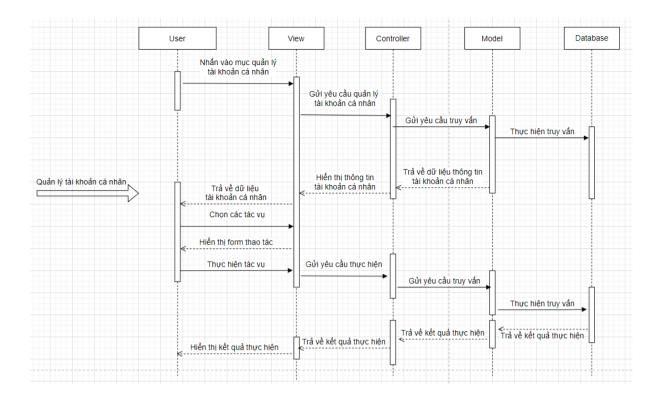
2.1.2.11. Use case quản lý tài khoản

a) Mô tả Use Case

Use case	Quản lý tài khoản	
Short Description	Người quản trị hệ thống có thể thực hiện việc kiểm tra, thêm, sửa, xóa các tài khoản trong hệ thống	
Actor	Quản trị hệ thống	
Requirements		
Pre-Conditions	Người dùng đăng nhập vào website với quyền là quản trị hệ thống	
Post-Conditions	Người quản trị thực hiện được các tác vụ xem, thêm, xóa sửa các tài khoản	
Main Flow	(1) Người quản trị nhấn vào mục quản lý tài khoản (2) Danh sách các tài khoản được hiển thị (3) Người quản trị có thể thực hiện kiểm tra, thêm, sửa xóa tài khoản (4) Người dùng nhấn vào nút xác nhận để hoàn thành tá vụ (A1) (E1)	
Alternate Flow(s)	(A1) Người quản trị chỉ vào xem để kiểm tra thông tin thì không cần nhấn xác nhận	
Exception Flow(s)	(E1) Người quản trị thực hiện điều chỉnh các thông tin không hợp lệ	

Bảng 2.1.2.11 Use Case quản lý tài khoản





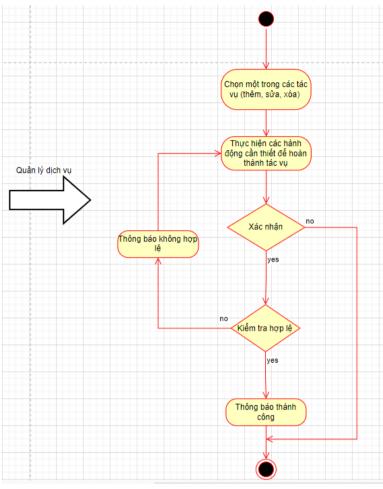
2.1.2.12. Use case quản lý dịch vụ

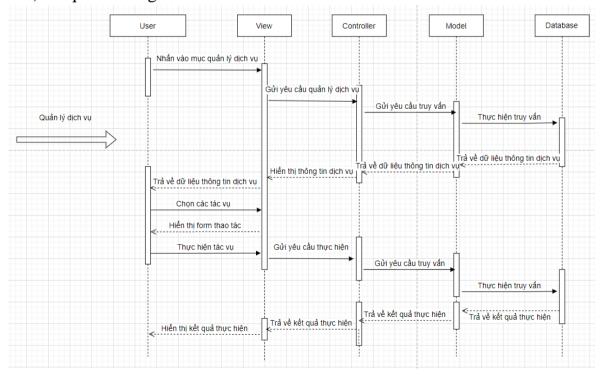
a) Mô tả Use Case

Use case	Quản lý dịch vụ	
Short Description	Người quản trị hệ thống có thể thực hiện việc kiểm tra, thêm, sửa, xóa các dịch vụ.	
Actor	Quản trị hệ thống	
Requirements		
Pre-Conditions	Người dùng đăng nhập vào website với quyền là quản trị hệ thống	
Post-Conditions	Người quản trị hệ thống thực hiện được các tác vụ xem, thêm, xóa, sửa các dịch vụ	
Main Flow	(1) Người quản trị hệ thống nhấn vào mục quản lý dịch vụ (2) Danh sách các dịch vụ được hiển thị (3) Người quản trị có thể thực hiện kiểm tra, thêm, sửa, xóa dịch vụ (4) Người quản trịnhấn vào nút xác nhận để hoàn thành tác vụ (A1) (E1)	

Alternate Flow(s)	(A1) Người quản trị chỉ vào xem để kiểm tra thông ti không cần nhấn xác nhận	
Exception Flow(s)	(E1) Người quản trị thực hiện điều chỉnh các thông tin không hợp lệ	

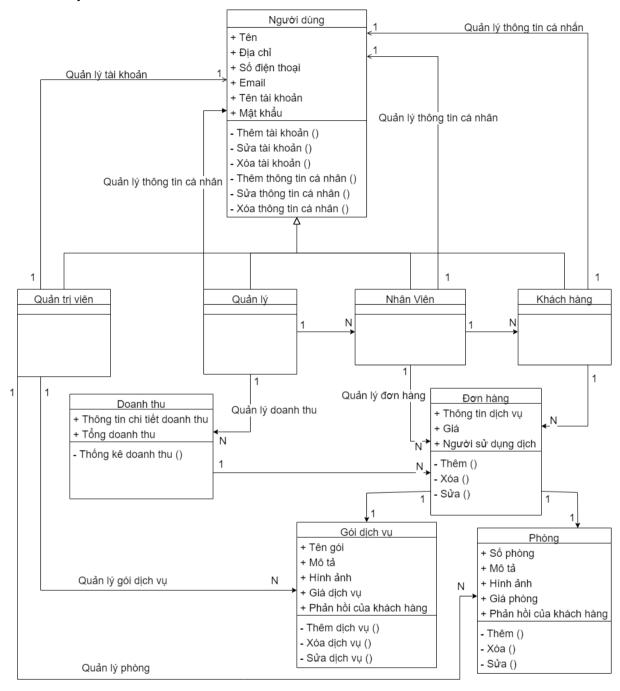
Bảng 2.1.2.10 Use Case quản lý dịch vụ





2.2 Lược đồ Class

2.2.1. Lược đồ Class



Hình 2.2.1 Class diagram

2.2.2. Mô tả lược đồ Class

STT	Tên bảng	Ý nghĩa	Quan hệ
1	Người dùng	- Chứa các thông tin về khách hàng như họ tên, số điện thoại, địa chỉ, email, tên tài khoản, mật khẩuCó các phướng thức: thêm tài khoản, sửa tài khoản, xóa tài khoản, thêm thông tin cá nhân, sửa thông tin cá nhân, xóa thông tin cá nhân	- Quan hệ 1 - 1 với bảng Quản trị viên - Quan hệ 1 - 1 với bảng Quản lý - Quan hệ 1 - 1 với bảng Nhân viên - Quan hệ 1 - 1 với bảng Khách hàng
2	Quản trị viên	 Được thừa kế các thuộc tính từ bảng người dùng Được thừa kế các phương thức từ bảng người dùng 	 - Quan hệ 1 - N với bảng Gói dịch vụ - Quan hệ 1 - N với bảng Phòng
3	Quản lý	-Được thừa kế các thuộc tính từ bảng người dùng Được thừa kế các phương thức thêm thông tin cá nhân, sửa thông tin cá nhân, xóa thông tin cá nhân từ bảng người dùng	- Quan hệ 1 - 1 với bảng Doanh thu - Quan hệ 1 - N với bảng Nhân viên
4	Nhân viên	-Được thừa kế các thuộc tính từ bảng người dùng Được thừa kế các phương thức thêm thông tin cá nhân, sửa thông tin cá nhân, xóa thông tin cá nhân từ bảng người dùng	- Quan hệ 1 - N với bảng Khách hàng - Quan hệ 1 - N với bảng Đơn hàng
5	Khách hàng	-Được thừa kế các thuộc tính từ bảng người dùng Được thừa kế các phương thức thêm thông tin cá nhân, sửa thông tin cá nhân, xóa thông tin cá nhân từ bảng người dùng	- Quan hệ 1 - 1 với bảng Đơn hàng

6	Doanh thu	 Chứa các thuộc tính như thông tin chi tiết doanh thu, tổng doanh thu Chứa phương thức thống kê doanh thu 	- Quan hệ 1 - N với bảng Đơn hàng
7	Đơn hàng	 Chứa các thuộc tính như thông tin dịch vụ, giá, người sử dụng dịch vụ Chức các phương thức như thêm, xóa, sửa. 	 - Quan hệ 1 - 1 với bảng Gói dịch vụ - Quan hệ 1 - 1 với bảng Phòng
8	Gói dịch vụ	-Chứa các thuộc tính như tên gói, mô tả, hình ảnh, giá dịch vụ, phản hồi của khách hàng -Chứa các phương thức như thêm dịch vụ, sửa dịch vụ, xóa dịch vụ	 - Quan hệ 1 - 1 với bảng Đơn hàng - Quan hệ 1 – N với bảng Quản trị viên
9	Phòng	-Chứa các thuộc tính như số phòng, mô tả, hình ảnh, giá phòng, phản hồi của khách hàng -Chứa các phương thức thêm, xóa, sửa	 - Quan hệ 1 - 1 với bảng Đơn hàng - Quan hệ 1 – N với bảng Quản trị viên

Bảng 2.2.1 Mô tả class